

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM NÔNG  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2017/HSST  
Ngày 25 - 9 - 2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hùng Cường.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Trung Thảo.

Bà Nguyễn Thị Bé.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đức, cán bộ  
Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham  
gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Giang Châu, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại Trung tâm học tập cộng đồng xã P, huyện  
T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2017/HSST, ngày  
16/8/2017, đối với bị cáo:

Cao Thành N, sinh ngày 01/01/1997 tại Đồng Tháp; trú tại: khóm U, Thị  
trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 7/12;  
con ông Cao Văn C, sinh năm 1957 và bà Lương Thị P, sinh năm 1957; tiền sự:  
không; tiền án: không; tạm giữ ngày 06/7/2017; tạm giam: 12/7/2017, bị cáo  
đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Nông và có mặt tại phiên  
tòa.

*\* Người bị hại:*

1. Lưu Văn B, sinh năm: 1948, có mặt.

Trú tại: Khóm V, Thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

**NHẬN THẤY**

Bị cáo Cao Thành N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh  
Đồng Tháp truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 13 giờ, ngày 06/7/2017, Cao Thành N đi bộ từ khóm Z, Thị  
trấn T đến khóm Y, Thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp thì phát hiện xe mô tô  
biển kiểm soát 67H8 – 3857, nhãn hiệu SUZUKI, loại VIVA của ông Lưu Văn B  
đang đậu cặp mé đường, không có gắn chìa khóa, trên xe có đặt tấm vải. N đi  
đến lấy tấm vải bỏ xuống đất, dắt xe đi về hướng xã T, huyện T rồi quay về

hướng cầu huyện đội thuộc khóm Y, Thị trấn T, rồi dừng xe tháo 02 gương chiếu hậu ném bỏ xuống lề đường, tiếp tục dẫn xe về hướng chợ T tìm tiệm mở khóa xe, khi đến đoạn đường S thuộc khóm V, Thị trấn T thì bị Công an Thị trấn T phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng gồm:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 67H8-3857, nhãn hiệu SUZUKI, loại VIVA, màu sơn xanh (đã qua sử dụng);

- 12.000.000đ tiền Việt Nam, bao gồm: 23 tờ tiền loại polime mệnh giá 500.000đ, 01 tờ tiền loại polime mệnh giá 200.000đ, 03 tờ tiền loại polime mệnh giá 100.000đ (trong bóp da để trong yên xe);

- 02 nhẫn vàng loại 24K, vàng 9999 bao gồm: 01 nhẫn trơn trọng lượng 02 chỉ, 01 nhẫn khâu trọng lượng 03 chỉ (trong bóp da để trong yên xe);

- Riêng 02 gương chiếu hậu, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không truy tìm được.

Căn cứ biên bản định giá tài sản số: 26/BB.ĐGTS ngày 12/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tam Nông kết luận:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 67H8-3857, nhãn hiệu SUZUKI, loại VIVA, màu sơn xanh, số máy: E49VN111438, số khung BE44FVN111438, xe đã qua sử dụng, giá trị định giá là 7.000.000đ;

- 01 nhẫn trơn vàng, loại 24K – 9999, trọng lượng 02 chỉ, giá trị định giá là: 3.380.000đ/chỉ X 02 chỉ = 6.760.000đ;

- 01 nhẫn khâu vàng, loại 24K – 9999, trọng lượng 03 chỉ, giá trị định giá là: 3.350.000đ/chỉ X 03 chỉ = 10.050.000đ;

Tổng cộng tài sản định giá là 23.810.000đ và 12.000.000đ tiền Việt Nam = 35.810.000đ (Ba mươi lăm triệu, tám trăm mười nghìn đồng).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Nông, bị cáo Cao Thành N khai nhận phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKS, ngày 15/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Cao Thành N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Cao Thành N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và trình bày: Mục đích của bị cáo đi bộ từ khóm Z đi bộ qua cầu vô áp C, xã T, huyện T chơi, đến khóm Y, Thị trấn T, huyện T thì nhìn thấy chiếc xe để sơ hở cặp mé đường nên nảy sinh ý định lấy trộm xe bán kiếm tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo nhận thức được việc làm của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp.

Người bị hại có mặt tại phiên tòa trình bày: Vào khoảng 12 giờ ngày 06/7/2017 ông đậu xe mô tô biển kiểm soát 67H8 – 3857, nhãn hiệu SUZUKI, loại VIVA cặp mé đường, không có gắn chìa khóa, trên xe có đặt tám vải gòn trải tằm cách cầu khoảng 150m thuộc địa bàn Thị trấn T, huyện T, đến khoảng

14 giờ 20 phút thì phát hiện xe bị mất. Nay đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì, đối với 02 gương chiếu hậu và ổ khóa bị hư, không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Cao Thành N từ 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù. Về dân sự: Bị hại nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm, nên không đề cập đến. Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Nông đã trao trả tài sản lại cho bị hại theo đúng quy định của pháp luật, nên không đề cập đến.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### XÉT THẤY

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại Lưu Văn B mà bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô biển kiểm soát 67H8-3857, nhãn hiệu SUZUKI, loại VIVA, màu sơn xanh, số máy: E49VN111438, số khung BE44FVN111438, xe đã qua sử dụng, giá trị định giá là 7.000.000đ. Ngoài ra, bên trong cốp xe còn có 01 nhẫn chơn vàng, loại 24K – 9999, trọng lượng 02 chỉ, giá trị định giá là 6.760.000đ; 01 nhẫn khâu vàng, loại 24K - 9999 trọng lượng 03 chỉ, giá trị định giá là 10.050.000đ và tiền Việt Nam 12.000.000đ. Như vậy, tổng cộng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 35.810.000đ. Lời nhận tội này phù hợp với lời khai của người bị hại Lưu Văn B, nhân chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Cao Thành N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng số 17/CT-VKS, ngày 15/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Cao Thành N theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm*”.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, chỉ vì lợi ích trước mắt, không có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo lén lút lấy trộm tài sản của công dân, gây mất trật tự an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân.

Xét về nhân thân bị cáo: Vào năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm về tội “trộm cắp tài sản” xử phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù tại bản án số: 30/HSST ngày 28/11/2014, đến ngày 08/4/2016 chấp hành xong hình phạt, theo điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009) thì bị cáo chưa được xóa án tích mà còn phạm tội do cố ý thì bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nhưng áp dụng có lợi cho bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 107 của Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo đã được xóa án tích với lý do tại bản án số: 30/HSST ngày 28/11/2014 thì bị cáo là người dưới 18 tuổi bị kết án được coi là không có án tích. Đáng lẽ ra, sau khi chấp hành xong bản án nêu trên, bản thân bị cáo để trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình, xã hội, lao động lương thiện, hòa nhập cộng đồng mà bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Qua đó thấy được hành vi xem thường pháp luật của bị cáo, chứng tỏ bản án số: 30/HSST ngày 28/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xử phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về hành vi này chưa đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Do đó nên cần xử phạt mức án nghiêm khắc hơn bằng cách cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để một lần nữa để bị cáo được giáo dục từ bỏ con đường phạm tội, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là lao động chính trong gia đình, ba mẹ già không còn sức lao động, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, nhưng cần vẫn cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông xử phạt bị cáo tù 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù là phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại Lưu Văn B đã nhận lại tài sản, đối với 02 gương chiếu hậu của xe mà bị cáo tháo gỡ bỏ xuống mé cỏ gần cầu Huyện đội huyện Tam Nông, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được và ổ khóa bị hư, người bị hại Lưu Văn B không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về xử lý vật chứng của vụ án:* 01 xe mô tô biển kiểm soát 67H8-3857, nhãn hiệu SUZUKI, loại VIVA, màu sơn xanh, số máy: E49VN111438, số khung BE44FVN111438, xe đã qua sử dụng; 01 nhẫn chơn vàng, loại 24K – 9999, trọng lượng 02 chỉ; 01 nhẫn khâu vàng, loại 24K – 9999, trọng lượng 03 chỉ; tiền Việt Nam 12.000.000đ; trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Nông đã trao trả tài sản lại cho người bị hại Lưu Văn B theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

*1. Tuyên bố:* Bị cáo Cao Thành N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009). Xử phạt bị cáo Cao Thành N 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 06/7/2017.

*2. Về án phí hình sự sơ thẩm:* Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Cao Thành N nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, người yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND H.Tam Nông;
- Công an huyện Tam Nông;
- Bị cáo Cao Thành N;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Hùng Cường**